

Số: 17/2021/QĐST-DS

*Hà Tiên, ngày 11 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh K.

*Bị đơn:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 60, đường Cây Số 1, Khu phố 4, phường T, thành phố H, tỉnh K.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ yêu cầu ông Trần Văn C phải trả số tiền còn nợ hụi của bà Đ là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ông Trần Văn C thừa nhận có nợ tiền hụi của bà Nguyễn Thị Ngọc Đ số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Nay ông C đồng ý sẽ trả cho bà Đ số tiền nêu trên.

Thời gian và phương thức trả nợ: Số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) ông Trần Văn C trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ như sau: Vào các tháng 12/2021, tháng 01/2022 và tháng 02/2022, ông Trần Văn C sẽ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ 2.000.000 đồng/tháng, thi hành vào ngày 15 hàng

tháng. Từ tháng 03/2022 trở đi ông Trần Văn C sẽ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ, thi hành vào ngày 15 hàng tháng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ngọc Đ tự nguyện chịu một nửa là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp là 5.590.000 đồng theo biên lai thu số 0003537 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, bà Đ được nhận lại 3.090.000 đồng; ông Trần Văn C tự nguyện chịu một nửa là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hà Tiên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đình Đăng**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:**

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).